

Số: 704/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
năm 2023 của Bộ Tài chính****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2602/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 935/BGDDĐT-ĐANN ngày 09/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh nhiệm vụ thực hiện Đề án NNQG năm 2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước sự nghiệp giáo dục, đào tạo, sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023 của Bộ Tài chính (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

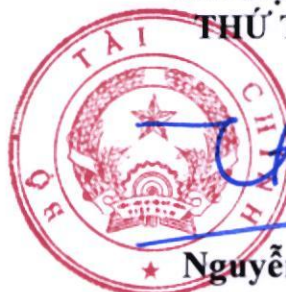
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ NSNN, Vụ HCSN);
- Kho bạc nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính;
- Cục TH&TKTC (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC.

(11b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Đức Chi**

[illegible]

STT	NỘI DUNG	Tổng số được giao (Quyết định số 2602/QĐ-BTC ngày 07/12/2022)	Tổng số đã phân bổ (*)	Trong đó																							
				Tổng cục Thuế	Tổng cục Hải quan	Kho bạc Nhà nước	Tổng cục Dự trữ Nhà nước	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Cục Kế hoạch - Tài chính	Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Tài chính tại TP HCM	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Cục Quản lý Công sản	Cục Tài chính doanh nghiệp	Cục Quản lý Giá	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại	BQL các chương trình, dự án sử dụng nguồn tài trợ và vốn vay nước ngoài CQ Bộ Tài chính	Vào phòng 389	Viện Chiến lược và Chính sách tài chính	Học viện Tài chính	Đại học Tài chính - Marketing	Trường Đại học Tài chính - Kế toán	Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh	Trường Bồi dưỡng cán bộ Tài chính	Thời báo Tài chính Việt Nam	Nhà xuất bản Tài chính	Tạp chí Tài chính
7	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	274	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	161	0	1.235
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	0	0	0	0	274	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	161	0	1.235
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Dự án hỗ trợ hiện đại hóa hệ thống thuế			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú (*) Tại các Quyết định số 2859/QĐ-BTC ngày 29/12/2022, số 322/QĐ-BTC ngày 09/3/2022, số 703 /QĐ-BTC ngày 31 / 3 /2023 /.